

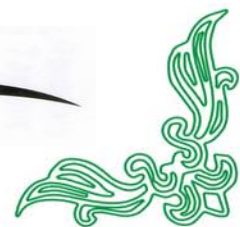


Trường.....  
Khoa.....



# TIỂU LUẬN

"Ý thức và vai trò của ý thức  
trong đời sống xã hội"



## A. PHẦN MỞ ĐẦU

Bước vào thế kỷ mới, một câu hỏi lớn đang nổi cộm trong tư duy chính trị là: Thế giới sẽ sống như thế nào với nước Mỹ lên ngôi đế chế và nước Mỹ sẽ hành xử thế nào với phần còn lại của thế giới.

Một sự mất cân bằng lớn đang diễn ra trên mọi lĩnh vực < chính trị - kinh tế - văn hoá - nghệ thuật - tôn giáo...> dưới một góc độ, trên tầm bao quát vĩ mô nhất, cũng như ẩn chứa len lỏi dưới mọi tầng nấc vi mô nhất. Đây là nỗi bản khoăn, bức xúc tới mức ám ảnh trong đời sống tinh thần của nhân loại. Tất cả những vấn đề trên đây sẽ được tần nào sáng tỏ, hệ thống qua việc tìm hiểu, hệ thống về "ý thức và vai trò của nó trong đời sống xã hội".

\* Đối với mỗi con người nói riêng và quốc gia trên thế giới tại sao lại không muốn có một xã hội công bằng - văn minh với những con người văn minh, một xã hội không có sự bóc lột, trà đạp. Để hiểu rõ vấn đề ta đi sâu vào nghiên cứu đề tài: **"Ý thức và vai trò của ý thức trong đời sống xã hội."**

### **1. Nội dung và tính chất của ý thức xã hội.**

#### *a. Khái niệm ý thức.*

Đề tài đi sâu nghiên cứu một số vấn đề nổi cộm trong xã hội ngày nay qua những tình thái biểu hiện của ý thức.

## B. PHẦN NỘI DUNG

### I. Ý thức và tính chất của ý thức

\* Chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo cho rằng ý thức có một cuộc sống riêng, tồn tại tách biệt vật chất thậm chí quy định, sinh ra vật chất.

\* Chủ nghĩa duy vật tầm thường cho rằng ý thức cũng là một dạng vật chất.

\* Chủ nghĩa duy vật cận đại đã thấy được ý thức phản ánh thế giới khách quan, đã chỉ ra được kết cấu của ý thức song lại chưa thấy nguồn gốc xã hội và vai trò xã hội của ý thức.

\* Chủ nghĩa duy vật biện chứng đã kế thừa, phát triển, khắc tực những quan niệm trên đưa ra định nghĩa khoa học về ý thức.

+ Ý thức là sự phản ánh sáng tạo thế giới khách quan vào bộ não người thông qua lao động và ngôn ngữ.

+ Ý thức là toàn bộ hoạt động tinh thần của con người bao gồm từ cảm giác cho tới tư duy, lý luận trong đó tri thức là phương thức tồn tại của ý thức.

#### *b. Nguồn gốc ý thức.*

\* Nguồn gốc tự nhiên.

Trước Mác nhiều nhà duy vật tuy không thừa nhận tính chất siêu tự nhiên của ý thức, song do khoa học chưa phát triển nên cũng đã không giải thích đúng nguồn gốc và bản chất của ý thức. Dựa trên những thành tựu của khoa học tự nhiên nhất là sinh lý học thần kinh, chủ nghĩa duy vật biện chứng khẳng định rằng ý thức là một thuộc tính của vật chất nhưng không phải của mọi dạng vật chất mà chỉ là thuộc tính của một dạng vật chất sống có tổ chức cao là bộ óc người. Bộ óc người là cơ quan vật chất của ý thức. Ý thức là chức năng của bộ óc người. Hoạt động ý thức của con người diễn ra

trên cơ sở hoạt động sinh lý thần kinh của bộ óc người. Ý thức phụ thuộc vào hoạt động bộ óc người, do đó khi bộ óc bị tổn thương thì hoạt động ý thức sẽ không bình thường hoặc bị rối loạn. Vì vậy không thể tách rời ý thức ra khỏi hoạt động sinh lý thần kinh của bộ óc. Ý thức không thể diễn ra, tách rời hoạt động sinh lý thần kinh của bộ óc người.

Ngày nay sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - kỹ thuật hiện đại đã tạo ra những máy móc thay thế cho một phần lao động trí óc của con người. Chẳng hạn các máy tính điện tử, rôbot “tinh khôn”, trí tuệ nhân tạo. Song điều đó không có nghĩa là máy móc cũng có ý thức như con người. Máy móc dù có tinh khôn đến đâu đi chăng nữa cũng không thể thay thế được cho hoạt động trí tuệ của con người. Máy móc là một kết cấu kỹ thuật do con người tạo ra, còn con người là một thực thể xã hội. Máy móc không thể sáng tạo lại hiện thực dưới dạng tinh thần trong bản thân nó như con người. Do đó chỉ có con người với bộ óc của mình mới có ý thức theo đúng nghĩa của từ đó.

\* Nguồn gốc xã hội.

Để cho ý thức ra đời, những tiền đề, nguồn gốc tự nhiên là rất quan trọng, không thể thiếu được, song chưa đủ. Điều kiện quyết định cho sự ra đời của ý thức là những tiền đề, nguồn gốc xã hội. Ý thức ra đời cùng với quá trình hình thành bộ óc người nhờ lao động, ngôn ngữ và những quan hệ xã hội. Ý thức là sản phẩm của sự phát triển xã hội, nó phụ thuộc vào xã hội, và ngay từ đầu đã mang tính chất xã hội.

Loài vật tồn tại nhờ vào những vật phẩm có sẵn trong tự nhiên dưới dạng trực tiếp, còn loài người thì khác hẳn. Những vật phẩm cần thiết cho sự sống thường không có sẵn trong tự nhiên. Con người phải tạo từ những vật phẩm ấy. Chính thông qua hoạt động lao động nhằm cải tạo thế giới khách quan mà con người mới có thể phản ánh được thế giới khách quan, mới có ý thức về thế giới đó.

Quá trình hình thành ý thức không phải là quá trình con người thụ nhận thụ động. Nhờ có lao động con người tác động vào các đối tượng hiện thực, bắt chúng phải bộc lộ những thuộc tính, những kết cấu, những quy luật vận động của mình thành những hiện tượng nhất định và các hiện tượng này tác động vào bộ óc người. Ý thức được hình thành không phải chủ yếu là do tác động thuần túy tự nhiên của thế giới khách quan, làm biến đổi thế giới đó. Quá trình hình thành ý thức là kết quả hoạt động chủ động của con người. Như vậy, không phải ngẫu nhiên thế giới khách quan tác động vào bộ óc người để con người có thức, mà trái lại, con người có ý thức chính vì con người chủ động tác động vào thế giới thông qua hoạt động thực tiễn để cải tạo thế giới. Con người chỉ có ý thức do có tác động vào thế giới. Nói cách khác, ý thức chỉ được hình thành thông qua hoạt động thực tiễn của con người. Nhờ tác động vào thế giới mà con người khám phá ra những bí mật của thế giới, ngày càng làm phong phú và sâu sắc ý thức của mình về thế giới.

Trong quá trình lao động, ở con người xuất hiện nhu cầu trao đổi kinh nghiệm cho nhau. Chính nhu cầu đó đòi hỏi sự xuất hiện của ngôn ngữ. Ph.Ăngghen viết: “Đem so sánh con người với các loài vật, người ta sẽ thấy rõ rằng ngôn ngữ bắt nguồn từ trong lao động và cùng phát triển với lao động, đó là cách giải thích duy nhất đúng về nguồn gốc của ngôn ngữ”.

Ngôn ngữ do nhu cầu của lao động và nhờ vào lao động mà hình thành. Nó là hệ thống tín hiệu vật chất mang nội dung ý thức. Không có hệ thống tín hiệu này - tức ngôn ngữ, thì ý thức không thể tồn tại và thể hiện được. Ngôn ngữ, theo C.Mác là cái vỏ vật chất của tư duy, là hiện thực trực tiếp của tư tưởng, không có ngôn ngữ, con người không thể có ý thức. Ngôn ngữ (tiếng nói và chữ viết) vừa là phương tiện giao tiếp đồng thời là công cụ của tư duy. Nhờ ngôn ngữ con người mới có thể khái quát hoá, trừu tượng hoá, mới có thể suy nghĩ, tách khỏi sự vật cảm tính. Nhờ ngôn ngữ, kinh nghiệm, hiểu biết của người này được truyền cho người kia, thế hệ này cho thế hệ khác. Ý thức

không phải là hiện tượng thuần túy cá nhân mà là một hiện tượng có tính chất xã hội, do đó không có phương tiện trao đổi xã hội về mặt ngôn ngữ thì ý thức không thể hình thành và phát triển được. Như vậy, ngôn ngữ là yếu tố quan trọng để phát triển tâm lý, tư duy và văn hoá con người, xã hội loài người nói chung. Vì thế Ph. Ăngghen viết: “sau lao động và đồng thời với lao động là ngôn ngữ... đó là hai sức kích thích chủ yếu” của sự chuyển biến bộ não của con người, tâm lý động vật thành ý thức.

## **2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội**

### *a. Ý thức xã hội thường lạc hậu so với tồn tại xã hội.*

Ý thức xã hội thường lạc hậu so với tồn tại xã hội à do những nguyên nhân sau đây:

- Một là, do bản thân ý thức vốn là cái phản ánh tồn tại xã hội. Sự biến đổi của tồn tại xã hội thường diễn ra với tốc độ nhanh mà ý thức xã hội không phản ánh kịp và trở nên lạc hậu. Hơn nữa, ý thức xã hội là cái phản ánh tồn tại xã hội cho nên nó chỉ biến đổi sau khi tồn tại xã hội đã biến đổi.

- Hai là, do tính chất bảo thủ của một số hình thái ý thức xã hội cụ thể và những tư tưởng chứa đựng trong các hình thái đó (thí dụ tư tưởng tôn giáo, những quan niệm và chuẩn mực đạo đức, những tập tục v.v...).

- Ba là, ý thức xã hội luôn gắn với lợi ích của những nhóm, những tập đoàn người, những giai cấp nhất định trong xã hội. Vì vậy những tư tưởng cũ, lạc hậu thường được các lực lượng xã hội phản tiến bộ lưu giữ và truyền bá nhằm chống lại các lực lượng xã hội tiến bộ.

### *b. Ý thức xã hội có tính kế thừa trong sự phát triển .*

Quan điểm của triết học Mác - Lênin về tính kế thừa của ý thức xã hội có ý nghĩa to lớn đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hoá tinh thần của xã hội.

Lênin viết: “Văn học vô sản phải là sự phát triển lôgích của tổng số kiến thức mà loài người đã tích lũy được dưới ách thống trị của xã hội tư bản, xã hội của bọn địa chủ và xã hội của bọn quan liêu”.

Chúng ta khẳng định: Trong điều kiện kinh tế thị trường và mở rộng giao lưu quốc tế phải đặc biệt quan tâm gìn giữ và nâng cao bản sắc văn hoá dân tộc, kế thừa và phát huy truyền thống đạo đức, tập quán tốt đẹp và lòng tự hào dân tộc, tiếp thu tinh hoa các dân tộc trên thế giới, làm giàu đẹp thêm nền văn hoá Việt Nam.

TaiLieu.vn